*Graphical user interface, text

Description automatically generatedNgày soạn:*

*Ngày dạy:*

## ÔN TẬP CHƯỜNG V: ĐIỆN VÀ CHƯƠNG VI: NHIỆT

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

**Sau bài học, HS sẽ:**

- Ôn tập, củng cố lại kiến thức về nhiệt, điện.

- Luyện tập cách vận dụng kiến thức về nhiệt, điện vào cuộc sống

- Hệ thống hóa lại kiến thức của chương V, VI.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

***+ Năng lực tự chủ và tự học****:* Tìm hiểu thông tin, đọc sách giáo khoa, ôn tập các vấn đề yêu cầu của kiến thức đã học về điện và nhiệt.

***+ Năng lực giao tiếp và hợp tác:***Thảo luận nhóm để hoàn thành các bài tập, hợp tác giải quyết các kết quả thu được để tạo ra sản phẩm thảo luận nhóm.

***+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo****:* Giải quyết vấn đề về thực tiễn về điện và nhiệt

***- Năng lực riêng:***

***+ Năng lực nhận biết KHTN****:* Nêu định nghĩa dòng điện, nguồn điện. Nêu đơn vi đo của cưởng độ dòng điện, hiệu điên thế. Nêu khái niệm nội năng, năng lượng nhiệt, nêu cách tăng, giảm nội năng. Lấy ví dụ về hiện tượng đối lưu, dẫn nhiệt, bức xạ nhiệt. Lấy ví dụ về công dụng và tác hại của sự nở vì nhiệt.

+ ***Năng lực tìm hiểu tự nhiên:*** Vẽ và mắc mạch điện đơn giản. Thực hiện được các thí nghiệm minh họa các tác dụng cơ bản của nguồn điện, cưởng độ dòng điện, hiệu điên thế. Đo được năng lượng nhiệt mà vật đun nóng thu được. Thực hiện được thí nghiệm các chất khác nhau nở vì nhiệt khác nhau.

+ ***Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:*** Vận dụng được các kiến thức nhiệt, điện ứng dụng vào thực tế và giải quyết vấn đề liên quan trong thực tiến.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: đọc tài liệu, chuẩn bị những nội dung của bài học.

- Nhân ái, trách nhiệm: Hợp tác giữa các thành viên trong nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- Máy chiếu, phiếu học tập

**2. Đối với học sinh:** Vở ghi, sgk, dụng cụ học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** Giải trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ:***  **-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề:**  *- Giáo viên yêu cầu:* ***Lucky Numer***  Giới thiệu luật chơi: Có 3 HS tham gia chơi, các HS lần lượt lựa chọn các ô số.Nếu chọn đúng ô số may mắn, HS lựa chọn ô số được cộng 1 điểm. Đối với các ô còn lại, mỗi ô số tương ứng với 1 câu hỏi. Nếu trả lời đúng, HS lựa chọn ô số sẽ được cộng 1 điểm. HS chọn trả lời sai, các HS còn lại giành quyền trả lời, nếu HS nào trả lời đúng được cộng 1 điểm.  Cuối phần chơi, HS nào có số điểm cao nhất sẽ giành chiến thắng.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ:***  *- Học sinh:* Trả lời yêu cầu.  *- Giáo viên:* Theo dõi và bổ sung khi cần.  *- Dự kiến sản phẩm:* Câu trả lời hoc sinh  ***\*Báo cáo kết quả:*** HS lên bảng trả lời.  ***\*Đánh giá kết quả:***  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá:*  *->Giáo viên chốt vấn đề cần tìm hiểu trong trò chơi* ***Lucky Numer*** *này*. | *Con số may mắn* |

**B. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được các kiến thức trong chương V: Điện và chương VI: Nhiệt

**b. Nội dung:** Thiết kế sơ đồ tư duy ôn tập chương V: Điện và chương VI: Nhiệt

**C. Sản phẩm:** Học sinh hoàn thành sơ đồ tư duy.



**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên yêu cầu:* Mỗi nhóm nhận giấy vẽ và bút, thiết kế sơ đồ tư duy theo tư duy của nhóm để thể hiện rõ nội dung về kiến thức của chương V: Điện và chương VI: Nhiệt  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh:* Hoạt động theo nhóm hoàn thành nhiệm vụ.  *- Giáo viên:*  + Phát dụng cụ cho các nhóm.  + Hỗ trợ, gợi ý cho các em thảo luận theo nhóm.  + Hướng dẫn các bước tiến hành. Giúp đỡ những nhóm yếu khi tiến hành thiết kế. Hết thời gian, yêu cầu các nhóm báo cáo sản phẩm.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  - Đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả hoạt động. Nhận xét sản phẩm của nhau.  ***\*Kết luận, nhận định***  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  ->Giáo viên chốt kiến thức cần ghi nhớ. | **I. Lý thuyết**  1. Chương V: Điện.    2. Chương VI: Nhiệt |

**C. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS sử dụng kiến thức để giải quyết câu hỏi đưa ra

**b. Nội dung:** Hệ thống BT trắc nghiệm của GV trong phần phụ lục

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của câu hỏi trắc nghiệm

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  ***-*** GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân trả lời vào phiếu học tập  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - Trả lời BT trắc nghiệm  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  - Đại diện HS báo cáo kết quả hoạt động. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm trong phiếu học tập.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - HS nhận xét, bổ sung, đánh giá  - GV nhận xét, đánh giá chung các nhóm. | **Phụ lục ( BT trắc nghiệm)**  **Câu 1: C**  **Câu 2: C**  **Câu 3: A**  **Câu 4: A**  **Câu 5: A**  **Câu 6: A**  **Câu 7: B** |

**D. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng các kiến thức giải thích thực tế cuộc sống, tự tìm hiểu ở ngoài lớp. Yêu thích môn học hơn.

**b. Nội dung:** Hệ thống BT vận dụng của GV

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thiện BT vận dụng

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV: Yêu cầu HS vận dụng được kiến thức để giải thích câu hỏi  Câu 1: Vào mùa hanh khô, dùng lược nhựa để chải tóc. Khi đưa lược ra xa đầu, tóc có thể bị hút theo chiếc lược. Hãy giải thích hiện tượng này.  Câu 2:vẽ sơ đồ mạch điện với các yêu cầu sau:  - Hai pin, đèn sợi đốt và công tắc.  - Một pin, điôt phát quang và công tắc.  Câu 3: Tại sao khi đun nước bằng ấm nhôm và bằng ấm đất trên cùng một bếp lửa thì nước trong ấm nhôm chóng sôi hơn?  Câu 4: Tại sao các bể chứa xăng của các xe chở xăng dầu thường được sơn phủ một lớp nhũ màu trắng bạc?  Câu 5: Tại sao khi đóng chai nước ngọt, người ta không đóng chai nước thật đầy?  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - Hoạt động cá nhân, hoàn thiện câu trả lời.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  - Cá nhân HS trả lời câu hỏi.  ***\*Kết luận, nhận định***  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá chung. | Câu 1: Vào mùa hanh khô, dùng lược nhựa để chải tóc. Khi đưa lược ra xa đầu, tóc có thể bị hút theo chiếc lược. Bởi vì khi chúng ta chải đầu bằng lược nhựa thì lược nhựa với tóc ma sát với nhau nên electron dịch chuyển giữa 2 vật nên 2 vật nhiễm điện khác loại, vì thế nhiều sợi tóc bị lược nhựa hút kéo thẳng ra.  Câu 2:  - Sơ đồ mạch điện với hai pin, đèn sợi đốt và công tắc.    - Sơ đồ mạch điện với một pin, điôt phát quang và công tắc.    Câu 3: Vì nhôm dẫn nhiệt tốt hơn đất. Nên khi đun nước bằng ấm nhôm thì nhiệt từ ngọn lửa truyền đến nước tốt hơn khi đun bằng ấm đất  Câu 4: Vì các màu sáng (trắng bạc) hấp thụ nhiệt do bức xạ rất ít. Các xe này lưu thông trên đường nên có rất nhiều ánh sáng mặt trời (tia bức xạ nhiệt) chiếu vào nó. Nếu được sơn màu tối thì nó hấp thụ nhiệt nhiều dẫn đến bình xăng có nhiệt độ cao và dễ gây cháy nổ  Câu 5: Khi đóng chai nước ngọt người ta không đóng thật đầy vì trời nắng nhiệt độ tăng lên, nước trong chai nở ra làm bật nắp chai và hỏng chai nước. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

\* Chuẩn bị ở nhà

- Hoàn thành bài tập ở nhà

**Câu hỏi trò chơi *Lucky Numer***

Câu 1: Hiệu điện thế có đơn vị là:

A. Mét B. Vôn C. Giờ D. Ampe

Đa: B

**Câu 2.**  Có 4 vật a, b, c, d đã nhiễm điện. Nếu vật a hút b, b hút c, c đẩy d thì:

A. Vật b và c có điện tích cùng dấu. B. Vật b và d có điện tích cùng dấu

C. Vật a và c có điện tích cùng dấu D. Vật a và d có điện tích trái dấu

Đa: C

Câu 3: Cho các vật liệu sau đây: gỗ, nước biển, thép, bạc, nhôm. Thứ tự sắp xếp nào sau đây là đúng với khả năng dẫn nhiệt theo quy luật tăng dần?

A. Gỗ, nước biển, thép.

B. Thép, gỗ, nước biển.

C. Thép, nước biển, gỗ.

D. Nước biển, thép, gỗ

Đa: A

Câu 4: Khi nói về quá trình truyền nhiệt, trong các ý kiến dưới đây, ý kiến nào chưa chính xác?

A. Chất khí đậm đặc dẫn nhiệt tốt hơn chất khí loãng.

B. Sự truyền nhiệt bằng hình thức dẫn nhiệt chủ yếu xảy ra trong chất rắn.

C. Truyền nhiệt trong chất khí chủ yếu bằng hình thức đối lưu

D. Khả năng dẫn nhiệt của tất cả các chất rắn là như nhau

Đa: D

Câu 5: Khi mắc ampe kế vào mạch điện thì cần chú ý điều gì sau đây?

A. Chốt âm của ampe kế mắc vào cực dương của nguồn điện và chốt dương mắc với bóng đèn.

**B**. Không được mắc trực tiếp hai chốt của ampe kế trực tiếp vào nguồn điện.

C. Chốt dương của ampe kế mắc vào cực âm của nguồn điện và chốt âm mắc với bóng đèn.

D. Mắc trực tiếp hai chốt của ampe kế vào hai cực của nguồn điện.

Đa: D

**Câu hỏi trắc nghiệm:**

Câu 1: Trong các nhận định dưới đây về hiệu điện thế, nhận định **không** đúng là:

A. Đơn vị của hiệu điện thế là V.

B. Hiệu điện thế giữa hai điểm phụ thuộc vị trí của hai điểm đó.

C. Hiệu điện thế giữa hai điểm phụ thuộc điện tích dịch chuyển giữa hai điểm đó.

D. Hiệu điện thế đặc trưng cho khả năng sinh công khi dịch chuyển điện tích giữa hai điểm trong điện trường.

Đa: C

Câu 2 : Chuông điện hoạt động là do:

A. tác dụng nhiệt của dòng điện.

B. tác dụng từ của thỏi nam châm (nam châm vĩnh cửu) gắn trong chuông điện.

C. tác dụng từ của dòng điện.

D. tác dụng hút và đẩy của các vật bị nhiễm điện.

Đa C

Câu 3:  Nếu ta chạm vào dây điện trần (không có lớp cách điện) dòng điện sẽ truyền qua cơ thể gây co giật, bỏng thậm chí có thể gây chết người là do:

A. Tác dụng sinh lí của dòng điện

B. Tác dụng hóa học của dòng điện

C. Tác dụng từ của dòng điện

D. Tác dụng nhiệt của dòng điện

ĐA: a

Câu 4: Ampe kế là dụng cụ để đo:

A. cường độ dòng điện B. hiệu điện thế

C. công suất điện D. điện trở

ĐA: A

Câu 5: Sau một thời gian hoạt động, cánh quạt dính nhiều bụi vì:

A. Cánh quạt cọ xát với không khí, bị nhiễm điện nên hút nhiều bụi.

B. Cánh quạt bị ẩm nên hút nhiều bụi.

C. Một số chất nhờn trong không khí đọng lại ở cánh quạt và hút nhiều bụi.

D. Bụi có chất keo nên bám vào cánh quạt

Đa: A

**Câu 6:** Vì sao vào mùa đông, khi ra ngoài ta mặc áo bông thì giữ ấm được cơ thể?

A. Vì bông xốp bên trong áo bông có chứa không khí mà không khí dẫn nhiệt kém nên hạn chế sự dẫn nhiệt từ cơ thể ra ngoài.

B. Sợi bông có thể hấp thụ được nhiệt từ mặt trời, làm cho áo nóng lên và ấm hơn

C. Áo bông truyền cho cơ thể nhiều nhiệt lượng hơn áo thường.

D. Khi ta vận động các sợi bông cọ xát vào nhau làm tăng nhệt độ bên trong áo bông.

Đa: A

Câu 7: Các chất lỏng khác nhau nở vì nhiệt ……..

1. Giống nhau
2. Không giống nhau
3. Tăng dần lên
4. Giảm dần đi

ĐA: B